

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Toán (Q.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)
	2	Lịch Sử (Huệ)	Tin (Tuấn)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Quân)	GDTC - (V.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)
	3	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Chính)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Chính)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Vĩnh)
	5										
Thứ 3	1	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	GDĐP (Ngát)
	2	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Toán (Trường)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Huyền)	GDĐP (Tập)	Ngữ Văn (Quân)	GDQP (Hiếu)
	3	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Vĩnh)	Hóa học (Nga)	Địa Lí (Thảo)	GDĐP (Đức)	GDĐP (Tập)	Địa Lí (Chính)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Huệ)
	4	GDĐP (Đức)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Toán (Thư)	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Chính)	GDQP (Hiếu)	GDĐP (Ngát)	Lịch Sử (Huệ)
	5										
Thứ 4	1	Địa Lí (Vĩnh)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Đức)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (V.Tâm)
	2	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Thảo)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Toán (Phượng)	Sinh học (Đức)
	3	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)
	4	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Vĩnh)
	5										
Thứ 5	1	Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Huệ)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Ngát)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Toán (Mạnh)
	2	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	HĐTN (Nhàn)			Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)
	3	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)				Toán (Mạnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)
	4	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)				Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	CĐ Toán (Thư)
	5										
Thứ 6	1	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch Sử (Huệ)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	2	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	GDĐP (Trường)	Hóa học (Nga)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Hóa học (Nga)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	GDĐP (Đức)	GDTC - (V.Tâm)				
	4	Vật lí (Dũng)	GDĐP (Trường)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)				
	5										
Thứ 7	1	HĐTN (Nhàn)			GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	Hóa học (Nga)
	2				Sinh học (Ngát)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)
	3				Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)
	4	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00



Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Vĩnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	GDTC (Nhạ)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Mạnh)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nhạ)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Toán (Mạnh)
	3	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nhạ)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN			Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2							Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3							GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL			
	4										
	5										
Thứ 4	1	Sinh học (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Sinh học (Ngát)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	3	GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL						Vật lí (Dũng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)	Hóa học (Nga)
	4										
	5										
Thứ 5	1	ÔN THI HSG			ÔN THI HSG			Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2							Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3				GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL			HS LÊN LỚP TỰ HỌC			
	4										
	5										
Thứ 6	1	ÔN THI HSG						HS LÊN LỚP TỰ HỌC			
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00



Nguyễn Văn Tập